

**ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU  
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG**

\*

**Số 728 -CV/HU**  
*tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế  
bầu cử trong Đảng*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Tam Đường, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

*Kính gửi.* - Các Ban đảng huyện,  
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc huyện.

Thực hiện Công văn số 965-CV/TU, ngày 09/7/2019 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, Thường trực Huyện ủy yêu cầu các Ban đảng huyện, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc huyện thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, đảm bảo khách quan, chính xác; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tổng kết. Báo cáo tổng kết phải bám sát đề cương, đánh giá rõ ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chỉ rõ nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm; đề xuất, kiến nghị với Trung ương những nội dung cụ thể cần bổ sung, sửa đổi Quy chế bầu cử trong Đảng (*có đề cương báo cáo gửi kèm*).

2. Các chi bộ, đảng bộ xây dựng báo cáo tổng kết và thông qua cấp ủy (bằng hình thức phù hợp) trước khi gửi về cấp ủy cấp trên. Những nơi có điều kiện, tổ chức hội nghị cấp ủy mở rộng để thảo luận, thông qua báo cáo.

3. Các Ban đảng, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc huyện hoàn thành việc tổng kết và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **trước ngày 18/7/2019** để tổng hợp báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo thời gian quy định. *Quyết.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Sùng Lữ Páo**

## ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương)  
(Kèm theo công văn 965 -CV/TU, ngày 9 /7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

## PHẦN MỞ ĐẦU

Khái quát tình hình đặc điểm của tổ chức đảng và những vấn đề liên quan đến thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương).

## PHẦN THỨ NHẤT

### ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG

**I. Về quán triệt, triển khai Quyết định số 244-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06/10/2014 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.**

Nêu phương pháp, cách thức quán triệt, triển khai của cấp ủy, tổ chức đảng thuộc đảng bộ.

#### **II. Kết quả thực hiện**

Đánh giá kết quả thực hiện theo từng Chương, Điều, Khoản được quy định tại Quy chế bầu cử trong Đảng; đồng thời, nêu dẫn chứng, số liệu minh họa (nếu có).

##### **1. Về chương I**

Đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực hiện các nội dung:

- Đối tượng, phạm vi điều chỉnh.
- Nguyên tắc bầu cử.
- Hình thức bầu cử.
- Những nội dung khác.

##### **2. Về chương II**

Đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực hiện các nội dung:

- Nhiệm vụ của cấp ủy cấp triệu tập đại hội.
- Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch.
- Nhiệm vụ của đoàn thư ký.

- Chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm phiếu.
- Về áp dụng đối với việc bầu cử không phải đại hội.
- Những nội dung khác.

### **3. Về chương III**

Đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực hiện các nội dung:

- Về ứng cử.
- Thủ tục ứng cử.
- Về đề cử.
- Thủ tục đề cử.
- Việc ứng cử, đề cử của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ.
- Ứng cử, đề cử làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.
- Quyền bầu cử.
- Quy định về số dư và danh sách bầu cử.
- Phiếu bầu cử.
- Về danh sách trích ngang của các ứng cử viên
- Những nội dung khác.
- Thống kê theo các biểu mẫu 01, 02, 03.

### **4. Về chương IV**

Đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực hiện các nội dung:

- Bầu cấp ủy.
- Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.
- Bầu đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị ở phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới.
- Bầu ban thường vụ.
- Bầu bí thư, phó bí thư cấp ủy.
- Bầu ủy ban kiểm tra.
- Bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.
- Những nội dung khác.

### **5. Về chương V**

Đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực hiện các nội dung:

- Tính kết quả bầu cử.
- Biên bản bầu cử.
- Chuẩn y kết quả bầu cử.

- Những nội dung khác.

## **6. Về chương VI**

Đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, vướng mắc trong thực hiện các nội dung:

- Thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại, vi phạm Quy chế bầu cử.
- Xử lý vi phạm bầu cử.
- Thời hạn lưu trữ phiếu bầu cử.
- Những nội dung khác.
- Thống kê theo biểu mẫu số 04.

## **III. Đánh giá chung**

### **1. Ưu điểm và nguyên nhân**

#### **1.1. Ưu điểm**

- Về công tác triển khai, quán triệt.
- Về nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.
- Về thực hiện các nội dung của Quy chế bầu cử.
- Các vấn đề khác.

#### **1.2. Nguyên nhân**

### **2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân**

#### **2.1. Khuyết điểm, hạn chế, bất cập**

- Về công tác triển khai, quán triệt.
- Về nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.
- Về thực hiện các nội dung của Quy chế.
- Về nội dung của Quy chế bầu cử
- Các vấn đề khác

#### **2.2. Nguyên nhân**

### **3. Bài học kinh nghiệm**

## **IV. Một số vấn đề đặt ra**

Nêu rõ những vấn đề đặt ra qua thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng cần phải nghiên cứu để bổ sung, sửa đổi.

## **PHẦN THỨ HAI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ BẦU CỬ**

Từ thực tế thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, các cấp ủy đề xuất, kiến nghị những vấn đề liên qua cần bổ sung, sửa đổi Quy chế bầu cử.

## **I. Về kết cấu, bố cục, tên gọi của từng chương, điều**

Kết cấu, bố cục của Quy chế bầu cử (Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương) đã phù hợp chưa? Có cần phải điều chỉnh, bổ sung gì không. Tên gọi của từng chương, điều có cần bổ sung, thay đổi gì không? Lý do.

## **II. Về nội dung cụ thể**

Căn cứ các nội dung tại các Chương, Điều, Khoản của Quy chế bầu cử, nêu cụ thể những nội dung nào không còn phù hợp; nội dung nào kế thừa; nội dung nào cần sửa đổi; nội dung nào cần bổ sung cho phù hợp với thực tế; vì sao?

*(Căn cứ đề cương này đề nghị các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng trực thuộc tiến hành tổng kết cho phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình.)*

\*

**TỔNG HỢP**

Số người tự ứng cử tham gia ban chấp hành và có tên trong danh sách bầu cử  
tại đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020

(Kèm theo Công văn số 465 CV/TU, ngày 9 /7/2019 của Tỉnh ủy)

BIỂU SỐ 01

TT	TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ	Trong đó			Ghi Chú
			Cấp cơ sở	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổ chức đảng trực thuộc (1)					
	Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020					
2	Tổ chức đảng có người tự ứng cử tham gia ban chấp hành (2)					
3	Số người tự ứng cử					
	Trong đó:					
	Số người trúng cử					
	Số người không trúng cử					

Người lập biểu

T/M BAN THƯỜNG VỤ

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tính đến 30/6/2019

(2) Chi thống kê trường hợp tự ứng cử có tên trong danh sách bầu cử

\*

**TỔNG HỢP**

Số người không được cấp ủy triệu tập đại hội đề cử tham gia ban chấp hành, nhưng đại hội đề cử và được đưa vào danh sách bầu cử đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020

(Kèm theo Công văn số 965-CV/TU, ngày 9 /7/2019 của Tỉnh ủy)

BIỂU SỐ 02

TT	TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ	Trong đó			Ghi Chú
			Cấp cơ sở	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổ chức đảng trực thuộc (1)					
	Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020					
2	Tổ chức đảng có người được đề cử vào danh sách bầu cử (2)					
3	Số người được đưa vào danh sách bầu cử (3)					
	Trong đó:					
	Số người trúng cử					
	Số người không trúng cử					

Người lập biểu

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tính đến 30/6/2019

(2) Tổ chức đảng có người không được cấp ủy triệu tập đại hội đề cử tham gia ban chấp hành nhưng đại hội đề cử và được đưa vào danh sách bầu cử

(3) Người không được cấp ủy triệu tập đại hội đề cử tham gia ban chấp hành nhưng đại hội đề cử và được đưa vào danh sách bầu cử





\*

**TỔNG HỢP**

**Số lượng cấp ủy viên vi phạm Điều 13, Quy chế bầu cử trong Đảng  
đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020**

(Kèm theo Công văn số 965-CV/TU, ngày 9/7/2019 của Tỉnh ủy)

BIỂU SỐ 03

TT	TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ	Trong đó			Ghi Chú
			Cấp cơ sở	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổ chức đảng trực thuộc (1)					
	Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020					
2	Tổ chức đảng có cấp ủy viên vi phạm					
3	Cấp ủy viên vi phạm					
3.1	Ủy viên ban chấp hành					
	Trong đó:					
	Đề cử người ngoài danh sách					
	Tự ứng cử					
	Không rút tên khi được đề cử					
3.2	Ủy viên ban thường vụ					
	Trong đó:					
	Đề cử người ngoài danh sách					
	Tự ứng cử					
	Không rút tên khi được đề cử					

Người lập biểu

T/M BAN THƯỜNG VỤ

(Ký tên, đóng dấu)

\*

**TỔNG HỢP**

**Kết quả xử lý kỷ luật về vi phạm Quy chế bầu cử trong Đảng  
đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020**

(Kèm theo Công văn số 965-CV/TU, ngày 9 /7/2019 của Tỉnh ủy)

**BIỂU SỐ 04**

TT	TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ	Trong đó			Ghi Chú
			Cấp cơ sở	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổ chức đảng trực thuộc (1)					
	Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020					
2	Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật					
3	Cấp ủy viên bị xử lý kỷ luật					
3.1	<i>Vi phạm Quy chế bầu cử</i>					
	Ủy viên ban chấp hành					
	Ủy viên ban thường vụ					
3.2	<i>Trong đó: vi phạm Điều 13</i>					
	Ủy viên ban chấp hành					
	Ủy viên ban thường vụ					
4	Đảng viên bị xử lý kỷ luật					

Người lập biểu

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

(Ký tên, đóng dấu)